

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Trung tâm Bảo trợ xã hội Tiền Giang, khai thác nguồn nước dưới đất công trình giếng khoan tại khu phố Phong Thuận, phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 166/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định Bảng giá tính thuế đối với tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất (gia hạn) số 150/GP-UBND ngày 24/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Xét Bản kê khai tính tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Trung tâm Bảo trợ xã hội Tiền Giang và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7350/TTr-SNN&MT ngày 28/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Trung tâm Bảo trợ xã hội Tiền Giang, địa chỉ trụ sở chính: khu phố Phong Thuận, phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp; mã số thuế: 1200339296 theo Giấy phép khai thác nước dưới đất (gia hạn) số 150/GP-UBND ngày 24/4/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác nước: Giếng khoan GK1 tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tiền Giang.

2. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước của công trình: phục vụ sinh hoạt tại Trung tâm, lưu lượng nước sử dụng 160 m³/ngày đêm, chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

3. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền: phục vụ sinh hoạt tại Trung tâm, lưu lượng nước sử dụng 160 m³/ngày đêm.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất: 7.000 đồng/m³.

5. Số tiền phải nộp 01 ngày: 1.904 đồng.

6. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: từ ngày 19/5/2026 đến hết ngày 18/5/2029 là 1.095 ngày.

7. Tổng số tiền phải nộp: **2.084.880 đồng** (bằng chữ: hai triệu không trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi đồng).

8. Phương án nộp tiền: một lần cho cả thời gian phê duyệt.

9. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Thuế tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Thuế tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến Trung tâm Bảo trợ xã hội Tiền Giang theo quy định, xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trung tâm Bảo trợ xã hội Tiền Giang có trách nhiệm phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Thuế tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện gian lận trong việc kê khai, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh việc tăng, giảm số lần nộp, số tiền phải nộp cho mỗi lần nộp thì phải có văn bản gửi Thuế tỉnh Đồng Tháp.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 thì Trung tâm Bảo trợ xã hội Tiền Giang phải lập hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Thuế tỉnh và Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội Tiền Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GVi.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn

